

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:07/2018/HNGĐ-ST

Ngày 31-5-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:*Bà Võ Thị Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Quốc Võ

Bà Trần Lệ Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: bà Đỗ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 và 31 tháng 5 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2018/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:*Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp 1, xã L H, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1974, địa chỉ: ấp 1, xã L H, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp đến Tòa án đề ngày 17 tháng 01 năm 2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Trần Văn H tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 6 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã Lương H A, H1ện Châu T, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại ấp 1, xã L H, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh cho đến nay. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông H ra bên ngoài đi làm ít về nhà chăm lo làm ăn phụ giúp gia đình. Bà nhiều lần nói cH1ện kH1ện ngăn ông

H để ông H sửa đổi có thời gian về nhà quan tâm chăm lo gia đình, nhưng ông H vẫn không thay đổi. Từ cuối năm 2015 đến nay ông H ngày càng bỏ bê gia đình không quan tâm đến vợ con, ông H đi cả tháng mới về nhà một buổi không còn chăm lo gì cho gia đình bỏ mặc vợ con về kinh tế thì ông H cũng không chu cấp tiền bạc gì cho gia đình, công việc của vợ chồng thì mạnh ai làm việc nấy không còn quan tâm gì nhau mâu thuẫn vợ chồng bà ngày càng nghiêm trọng. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Trần Văn H.

- Về con chung: Bà và ông Trần Văn H có 03 con chung Trần Quốc H, sinh ngày 18/10/1998, Trần Quốc H1, sinh ngày 04/5/2002 và Trần Thúy V, sinh ngày 18/01/2013. Bà yêu cầu được nuôi 02 cháu H1 và V, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 02 con. Cháu H đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trần Văn H Tòa án đã xuống nhà trực tiếp gặp mặt ông H tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mời ông H hòa giải vào các ngày 26/02/2018 và ngày 14/3/2018 nhưng ông H vắng mặt không có lý do và không nộp bản tự khai cho Tòa án. Ngày 13/3/2018 Tòa án có trực tiếp xuống nhà ông H tại ấp 1 xã Long H kết hợp với Trưởng ban nhân dân ấp 1 xã Long H để lấy lời khai ông H nhưng ông H tại thời điểm đó không có mặt tại nhà nên Tòa án không thể lấy được lời khai. Ngày 02/4/2018 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập. Ngày 23/4/2018 Tòa án ra quyết định hoãn phiên Tòa án định ngày xét xử lại là ngày 15/5/2018 niêm yết hợp lệ nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà H và ông H tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa ông, bà được pháp luật công nhận. Theo lời trình bày của bà H và qua xác minh những người cùng xóm ấp 1, xã Long H thì giữa bà và ông H xảy ra mâu thuẫn từ năm 2013 mà đỉnh điểm là năm 2015 cho đến nay do ông H thường bỏ bê gia đình không quan tâm lo lắng và ít khi về nhà, bà đã nhiều lần tạo điều kiện để hàn gắn nhưng vẫn không thành, hơn nữa hiện tại bà không còn tình cảm nên sống chung không còn hạnh phúc. Từ đó nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H được ly hôn với ông H.

Con chung: Giao cháu H1 và V cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, mặc khác cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H1 là được sống chung với bà H. Cấp dưỡng nuôi 02 con không yêu cầu nên không giải quyết.

Tài sản, nợ: Không yêu cầu nên không đặt vấn đề để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn, bị đơn ông Trần Văn H có nơi cư trú ấp 1, xã L H, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H có nội dung yêu cầu ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự yêu cầu của bà H là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng ông H vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan và không có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Văn H.

[4] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trần Văn H tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã Lương H A, huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh nên hôn nhân của bà H và ông H là hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của bà H. Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà H và ông H phát sinh mâu thuẫn năm 2013, xuất phát từ việc ông H ra bên ngoài đi làm thường bỏ bê gia đình không quan tâm lo lắng và ít khi về nhà, việc lo cho gia đình và con chỉ có bà tự xoay sở, bà H nhiều lần tạo điều kiện để hàn gắn giải quyết mâu thuẫn nhưng vợ chồng không đoàn tụ được. Về phía ông H đã được Tòa án trực tiếp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà H, ông H biết rõ vợ mình đang yêu cầu ly hôn với mình, nhưng vẫn không đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, có thể thấy rằng ông H đã không còn tha thiết gì với mối quan hệ hôn nhân này. Từ cơ sở phân tích trên xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ly hôn giữa bà H và ông H.

[5] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung tên Trần Quốc H, sinh ngày 18/10/1998, Trần Quốc H1, sinh ngày 04/5/2002 và Trần Thúy V, sinh ngày 18/01/2013. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 cháu H1 và V, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 02 con. Riêng cháu H đã trưởng thành không cần giải quyết. Xét thấy, trong quá trình tố tụng ông Trần Văn H không có ý kiến về vấn đề con chung và ông H thường xuyên không có mặt nhà tại ấp 1, xã Long H để lo cho con. Hiện 02 cháu H1 và V đang chung sống cùng mẹ là bà H, cháu H1 có ý kiến của mình là nguyện vọng sống cùng mẹ là bà H. Qua quá trình xác minh về điều kiện kinh tế của bà H có thể chăm lo tốt cho 02

con chung. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án giao 02 chung cho bà H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu ông Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của bà H nên chấp nhận.

[7] Về tài sản chung và nợ chung : Bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí: Nguyên đơn bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H. Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn ông Trần Văn H.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Trần Quốc H1, sinh ngày 04/5/2002 và Trần Thúy V, sinh ngày 18/01/2013 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn ông Trần Văn H có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết và có yêu cầu của các bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Văn H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung : Bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013204 ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Trần Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã Lương H A;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ TRUNG